TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2023/DS-ST
Ngày: 16-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lộc

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Hạnh U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 7B, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị có tham gia góp hụi do chị Bùi Thị Hạnh U làm chủ dây hụi mở ngày 10/8/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 44 phần chị tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, chị góp được 10 lần hụi sống thì chị Bùi Thị Hạnh U tuyên bố bể hụi (tháng 5/2021) không góp nữa, sau khi chị Bùi Thị Hạnh U tuyên bố bể hụi có liên hệ thỏa thuận trả bốt thăm theo thứ tự trả số tiền vố là 15.000.000 đồng, chị không đồng ý, vì nếu như hụi được lĩnh hụi sống với số tiền là 20.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng (theo thỏa thuận góp đủ nhận hoa hồng là 1.000.000 đồng nhưng chỉ gôm được 10 lần nên chịu trả 500.000 đồng), còn lại là 19.500.000 đồng, sau đó chị Bùi Thị Hạnh U trả cho chị được 4.000.000 đồng, còn nợ lại chị số tiền hụi là 15.500.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị Bùi Thị Hạnh U phải trả cho chị số tiền hụi là 15.500.000 đồng, yêu cầu trả trong tết nguyên đán 7.000.000 đồng, còn lại trả trong hạn 03 tháng trả đủ số tiền 8.500.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

* *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, anh Nguyễn Văn T trình bày như sau*:

Anh là chồng của bị đơn chị Bùi Thị Hạnh U, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp 7B, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Anh trực tiếp chứng kiến Tòa án làm việc với chị Lê Thị Đ, đồng thời chị Bùi Thị Hạnh U tổ chức làm chủ hụi anh biết, dây hụi mở ngày 10/8/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 44 phần, chị Lê Thị Đ tham gia góp 01 phần, hiện nay chị Bùi Thị Hạnh U còn nợ chị Lê Thị Đ số tiền hụi sống là 15.500.000 đồng.

* *Bị đơn chị Bùi Thị Hạnh U*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Bùi Thị Hạnh U biết để chị có ý kiến về việc chị Lê Thị Đ yêu cầu chị trả số tiền hụi còn nợ nhưng chị Bùi Thị Hạnh U không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Lê Thị Đ và sổ hộ khẩu (Bản sao); Danh sách tham gia góp hụi ngày 10 tháng 8 năm 2020 Al (Bản phô tô); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 24/11/2021 của chị Lê Thị Đ (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân Bùi Thị Hạnh U (Bản đối chiếu); Biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn T ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân

huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Lê Thị Đ yêu cầu chị Bùi Thị Hạnh U trả cho chị tiền hụi được lĩnh là 15.500.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Bùi Thị Hạnh U vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Lê Thị Đ yêu cầu chị Bùi Thị Hạnh U trả cho chị số tiền hụi được lĩnh là 15.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Bùi Thị Hạnh U trả tiền hụi còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 7B, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Bùi Thị Hạnh U biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc chị Lê Thị Đ khởi kiện đối với chị trả tiền hụi nhưng chị Bùi Thị Hạnh U không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự

để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Bùi Thị Hạnh U vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Bùi Thị Hạnh U nhưng chị Bùi Thị Hạnh U vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Lê Thị Đ không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bùi Thị Hạnh U theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng góp hụi giữa chị Lê Thị Đ và chị Bùi Thị Hạnh U xác lập ngày 10 tháng 8 năm 2020 âm lịch bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, không thỏa thuận bằng văn bản, không công chứng, chứng thực danh sách hụi, không ghi đầy đủ họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân; ngày tháng năm sinh, nơi cư trú của chủ họ, thời gian, thể thức góp hụi, lĩnh hụi, mức hưởng hoa hồng của chủ họ trong họ hưởng hoa hồng, lãi suất trong họ có lãi; quyền và nghĩa vụ của chủ họ là thực hiện chưa đúng hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xét khởi kiện của chị Lê Thị Đ yêu cầu chị Bùi Thị Hạnh U trả số tiền hụi được lĩnh là 15.500.000 đồng, chị Bùi Thị Hạnh U không ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Lê Thị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến trình bày và yêu cầu của chị Lê Thị Đ phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn T cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể dây hụi mở ngày 10/8/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, chị Lê Thị Đ góp được 10 lần hụi sống thì chị Bùi Thị Hạnh U tuyên bố bể hụi (tháng 5/2021), theo hụi sống chị Lê Thị Đ được lĩnh hụi với số tiền là 20.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng, chị Bùi Thị Hạnh U phải giao số tiền là 19.500.000 đồng, sau đó chị Bùi Thị Hạnh U có trả cho chị Lê Thị Đ 4.000.000 đồng là có thật và thuộc trường hợp chị Bùi Thị Hạnh U thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của chị Lê Thị Đ đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân

sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Lê Thị Đ, buộc chị Bùi Thị Hạnh U phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Đ số tiền hụi được lĩnh còn nợ là 15.500.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 3, khoản 4 Điều 18, khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường. Đồng thời, chị Lê Thị Đ không yêu cầu trả lãi chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 3, khoản 4, khoản 8 Điều 18, khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Bùi Thị Hạnh U phải trả cho chị Lê Thị Đ số tiền hụi còn nợ là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hạnh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 775.000 đồng (15.500.000 đồng x 5%).

Chị Lê Thị Đ không phải chị án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Lê Thị Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003565 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

Trần Văn Thảo